

Số: 18 /TB-UBND

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc công bố danh sách xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và danh sách xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, UBND tỉnh công bố danh sách xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và danh sách xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Danh sách xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, gồm 169/178 đơn vị cấp xã (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Danh sách xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, gồm 09/178 đơn vị cấp xã (*Phụ lục II kèm theo*).

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp đăng tải công bố danh sách các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

4. Đề tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong năm 2023 và các năm tiếp theo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, UBND tỉnh yêu cầu:

- Sở Tư pháp tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi nhiệm vụ công tác chuẩn tiếp cận pháp luật bảo đảm theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn đã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 tiếp tục duy trì, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 và những năm

tiếp theo; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phấn đấu thực hiện nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - LĐVP UBND tỉnh: Đ/c Hường;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - TTTT tỉnh;
 - Lưu: VT, NC.
- DungDQ\TB01/

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Xuân Trường



Phụ lục I

**DANH SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN
PHÁP LUẬT NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Kèm theo Thông báo số 18 /TB-UBND ngày 22 / 02 /2023
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
I. HUYỆN ĐỊNH HÓA (23/23 xã, thị trấn, đạt 100%)		
1	Xã Bình Thành	
2	Xã Điềm Mặc	
3	Xã Phú Đình	
4	Xã Lam Vỹ	
5	Xã Linh Thông	
6	Xã Thanh Định	
7	Xã Phú Tiến	
8	Xã Phúc Chu	
9	Xã Quy Kỳ	
10	Xã Tân Dương	
11	Xã Tân Thịnh	
12	Xã Trung Hội	
13	Xã Sơn Phú	
14	Xã Bảo Linh	
15	Xã Bình Yên	
16	Xã Định Biên	
17	Xã Đồng Thịnh	
18	Xã Phượng Tiến	
19	Xã Trung Lương	
20	Xã Bảo Cường	
21	Xã Bộc Nhiêu	
22	Xã Kim Phượng	
23	Thị trấn Chợ Chu	
II. HUYỆN PHÚ LƯƠNG (15/15 xã, thị trấn, đạt 100%)		
1	Xã Cổ Lũng	
2	Xã Túc Tranh	
3	Xã Phú Đô	
4	Xã Phủ Lý	
5	Xã Hợp Thành	
6	Xã Phấn Mễ	
7	Xã Ôn Lương	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
8	Xã Yên Lạc	
9	Xã Vô Tranh	
10	Xã Yên Đổ	
11	Xã Yên Trạch	
12	Xã Động Đạt	
13	Xã Yên Ninh	
14	Thị trấn Giang Tiên	
15	Thị trấn Đu	
III. HUYỆN PHÚ BÌNH (20/20 xã, thị trấn, đạt 100%)		
1	Xã Dương Thành	
2	Xã Tân Đức	
3	Xã Xuân Phương	
4	Xã Úc Kỳ	
5	Xã Diêm Thụy	
6	Xã Tân Kim	
7	Xã Nga My	
8	Xã Đào Xá	
9	Xã Kha Sơn	
10	Xã Bảo Lý	
11	Xã Tân Khánh	
12	Xã Nhã Lộng	
13	Xã Bàn Đạt	
14	Xã Thanh Ninh	
15	Xã Hà Châu	
16	Xã Thượng Đình	
17	Xã Tân Hòa	
18	Xã Lương Phú	
19	Xã Tân Thành	
20	Thị trấn Hương Sơn	
IV. HUYỆN ĐẠI TỪ (30/30 xã, thị trấn, đạt 100%)		
1	Xã Đức Lương	
2	Xã Tiên Hội	
3	Xã Mỹ Yên	
4	Xã Bản Ngoại	
5	Xã Quân Chu	
6	Xã Ký Phú	
7	Xã Hà Thượng	
8	Xã Hoàng Nông	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
9	Xã An Khánh	
10	Xã Cát Nê	
11	Xã Minh Tiến	
12	Xã Văn Yên	
13	Xã Phục Linh	
14	Xã Phú Cường	
15	Xã Phúc Lương	
16	Xã La Bằng	
17	Xã Phú Lạc	
18	Xã Bình Thuận	
19	Xã Phú Xuyên	
20	Xã Khôi Kỳ	
21	Xã Tân Linh	
22	Xã Cù Vân	
23	Xã Na Mao	
24	Xã Lục Ba	
25	Xã Phú Thịnh	
26	Xã Vạn Thọ	
27	Xã Yên Lãng	
28	Xã Tân Thái	
29	Thị trấn Quân Chu	
30	Thị trấn Hùng Sơn	
V. THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG (10/10 xã, phường, đạt 100%)		
1	Xã Tân Quang	
2	Xã Bá Xuyên	
3	Xã Bình Sơn	
4	Phường Bách Quang	
5	Phường Mỏ Chè	
6	Phường Lương Sơn	
7	Phường Cải Đan	
8	Phường Phố Cò	
9	Phường Châu Sơn	
10	Phường Thăng Lợi	
VI. HUYỆN ĐÔNG HỖ (14/15 xã, thị trấn, 93,3%%)		
1	Xã Nam Hòa	
2	Xã Văn Hán	
3	Xã Hóa Thượng	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
4	Xã Hóa Trung	
5	Xã Hợp Tiến	
6	Xã Tân Lợi	
7	Xã Hòa Bình	
8	Xã Quang Sơn	
9	Xã Khe Mo	
10	Xã Văn Lãng	
11	Xã Tân Long	
12	Xã Minh Lập	
13	Thị trấn Sông Cầu	
14	Thị trấn Trại Cau	
VII. HUYỆN VĨ NHAI (14/15 xã, thị trấn, đạt 93,3%%)		
1	Xã Dân Tiến	
2	Xã La Hiên	
3	Xã Tràng Xá	
4	Xã Phương Giao	
5	Xã Lâu Thượng	
6	Xã Phú Thượng	
7	Xã Cúc Đường	
8	Xã Bình Long	
9	Xã Liên Minh	
10	Xã Thần Sa	
11	Xã Thượng Nung	
12	Xã Nghinh Tường	
13	Xã Sáng Mộc	
14	Thị trấn Đình Cả	
VIII. THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (29/32 xã, phường, đạt 90,6%)		
1	Xã Tân Cương	
2	Xã Phúc Trìu	
3	Xã Quyết Thắng	
4	Xã Cao Ngạn	
5	Xã Phúc Xuân	
6	Xã Linh Sơn	
7	Xã Phúc Hà	
8	Xã Thịnh Đức	
9	Xã Huống Thượng	
10	Xã Đồng Liên	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
11	Phường Cam Giá	
12	Phường Hương Sơn	
13	Phường Quang Vinh	
14	Phường Quang Trung	
15	Phường Trung Thành	
16	Phường Hoàng Văn Thụ	
17	Phường Túc Duyên	
18	Phường Gia Sàng	
19	Phường Trung Vương	
20	Phường Đồng Bẩm	
21	Phường Phú Xá	
22	Phường Tân Thành	
23	Phường Tân lập	
24	Phường Chùa Hang	
25	Phường Phan Đình Phùng	
26	Phường Thịnh Đán	
27	Phường Đồng Quang	
28	Phường Tân Long	
29	Phường Tích Lương	
IX. THÀNH PHỐ PHỔ YÊN (14/18 xã, phường, đạt 77,8%)		
1	Xã Minh Đức	
2	Xã Phúc Thuận	
3	Xã Thành Công	
4	Phường Nam Tiến	
5	Phường Thuận Thành	
6	Phường Bãi Bông	
7	Phường Ba Hàng	
8	Phường Đông Cao	
9	Phường Đắc Sơn	
10	Phường Trung Thành	
11	Phường Tân Hương	
12	Phường Hồng Tiến	
13	Phường Tân Phú	
14	Phường Đồng Tiến	



Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Thông báo số 18 /TB-UBND ngày 11/02/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. HUYỆN ĐỒNG HỖ (01/15 xã, thị trấn)

STT	Tên đơn vị	Lý do
1	Xã Cây Thi	Không đạt điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

II. HUYỆN VÕ NHAİ (01/15 xã, thị trấn)

STT	Tên đơn vị	Lý do
1	Xã Vũ Chấn	Không đạt điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

III. THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (03/32 xã, phường)

STT	Tên đơn vị	Lý do
1	Xã Sơn Cẩm	Không đạt điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 15/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ
2	Phường Quan Triều	
3	Phường Tân Thịnh	

IV. THÀNH PHỐ PHỔ YÊN (04/18 xã, phường)

STT	Tên đơn vị	Lý do
1	Xã Phúc Tân	Không đạt điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 15/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ
2	Xã Vạn Phái	
3	Phường Tiên Phong	
4	Phường Bắc sơn	Tổng số điểm của các tiêu chí không đạt theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 15/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ